

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng của trường TH Phước Hoà B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HOÀ B

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ công văn 258/PGDĐT-TĐKT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GDĐT Phú Giáo;

Xét đề nghị của bộ phận Thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường TH Phước Hoà B.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2023 – 2024 trở đi, quy chế có thay đổi bổ sung khi có quy định, hướng dẫn của văn bản mới.

Điều 3. Các thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các bộ phận, các tổ chuyên môn có liên quan của trường TH Phước Hòa B chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- PGDDT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Minh Huệ

QUY CHẾ

**Thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng thi đua,
khen thưởng trường TH Phước Hoà B**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-THPHB ngày 30 / 9/2023
của Hiệu trưởng trường TH Phước Hoà B)

PHẦN I. QUY ĐỊNH VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Chương 1. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích Thi đua – Khen thưởng

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt.

Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

Các tập thể, cá nhân cán bộ, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng một năm trở lên; học sinh của trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Xét khen thưởng phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời, đúng đối tượng. Cá nhân và tập thể được khen thưởng phải có tác dụng cho mọi người noi gương.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

3. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét chọn thì lựa chọn cá nhân hoặc tập thể khen thưởng theo thứ tự ưu tiên: đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên (đối với giáo viên dạy lớp), nếu năm xét thi đua không tổ chức phong trào thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên thì sử dụng kết quả phong trào thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện của năm trước đó; có nhiều thành tích của cá nhân và thành tích bồi dưỡng học sinh đạt thành tích trong các phong trào thi đua của đơn vị hoặc cấp trên tổ chức (ngoài các yêu cầu tiêu chuẩn của Danh hiệu đề nghị xét); là viên chức nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên;

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung

5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

6. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có đăng kí thi đua đầu năm học, có sáng kiến kinh nghiệm, có giải pháp tích cực để đem lại hiệu quả, năng suất cao. Có đủ các loại hồ sơ khen thưởng theo quy định, nộp đúng thời gian.

Điều 4. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động, bảo đảm không quá 1/3 số lượng viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ là cán bộ quản lý.

4. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục.

Chương 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua cá nhân

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”
- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”
- d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

2. Danh hiệu thi đua tập thể

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”
- c) Cờ thi đua của Tỉnh

d) Cờ thi đua của Bộ GDĐT

e) Cờ thi đua của Chính Phủ

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Có sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Ủy ban nhân dân huyện công nhận.

c) Đối với cán bộ quản lý, ngoài 2 tiêu chuẩn trên đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt Danh hiệu “tập thể lao động Tiên tiến”.

d) Ngoài các tiêu chuẩn trên, cá nhân xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có thành tích vượt trội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao; có kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá viên chức cuối năm phải đạt loại Xuất sắc.

e) **Tỷ lệ xét chọn:** Không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

a) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Có sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được cấp Tỉnh công nhận

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, đề làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (đối với Lực lượng vũ trang) phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 7. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”

a) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

c) Có phong trào thi đua thường xuyên thiết thực, hiệu quả.

d) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Đạt danh hiệu “tập thể Lao động Tiên tiến”. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

a) Đối với cá nhân

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Có thành tích nổi bật, gương mẫu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Tỷ lệ xét chọn: Không quá 15% tổng số CBGVNV của đơn vị (không bao gồm danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở).

b) Đối với tập thể

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt phong trào thi đua.

Mỗi đơn vị được đề cử tối đa 1 tổ khối

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo phong trào hoặc chuyên đề, khen thưởng thành tích đối ngoại được thực hiện theo Điều 12 Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh Bình Dương.

b) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Khen thưởng theo thành tích đạt được (tổng kết năm công tác)

Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đạt tiêu chuẩn **hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc** nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất **02 sáng kiến, giải pháp được ủy ban nhân dân huyện công nhận** và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở (cấp huyện).

Tỷ lệ xét chọn: Không quá 30% tổng số cá nhân đạt chuẩn hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp huyện; Cá nhân là Hiệu trưởng đơn vị xếp hạng Nhất được bình xét, suy tôn theo Khối thi đua của ngành Giáo dục (đơn vị được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua).

Đối với tập thể: Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể

Tập thể được bình xét, suy tôn theo khối thi đua của tỉnh.

Điều 9. Các đối tượng không xét thi đua

Không xét thi đua đối với các trường hợp xếp loại viên chức cuối năm: hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ; viên chức bị xử lý kỷ luật; viên chức vi phạm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Không xét thi đua đối với thủ trưởng đơn vị, phó thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch công đoàn cơ sở khi đơn vị có viên chức bị xử lý kỷ luật.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Chương 3

QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRƯỜNG TH PHƯỚC HOÀ B

Điều 10. Chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường TH Phước Hòa B

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường TH Phước Hòa B (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Hiệu trưởng quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hiệu trưởng, là cơ quan tham mưu, giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Thực hiện sự phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức Đoàn thể tổ chức phong trào thi đua trong CB, GV, NV nhằm phát động phong trào thi đua mạnh mẽ và có hiệu quả.
2. Triển khai, phổ biến, quán triệt đến toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng.
3. Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo các phong trào thi đua trong đơn vị; kiểm tra, đôn đốc và định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng.
4. Xét chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc qua phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua theo quy định.

Chương 4

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 12. Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng nhà trường.
2. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Hội đồng, quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của nhà trường; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Hội đồng.

Điều 13. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng, chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế; theo dõi, quản lý, chỉ đạo công tác chuyên môn; chỉ đạo, phát động, kiểm tra phong trào thi đua dạy và học; chỉ đạo, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong nhà trường. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.
2. Chủ tịch CĐCS là Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể; giúp Chủ tịch Hội đồng trong công tác chỉ đạo, phát động, kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong các tổ chức Đoàn thể trong CB, GV, NV. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 14. Các thành viên Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng gồm: Bí thư Đoàn TN, Tổng phụ trách Đội, Trưởng ban TTND, các tổ trưởng của tổ chuyên môn, tổ Bộ môn và tổ văn phòng.

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra phong trào thi đua, công tác khen thưởng và kỷ luật lao động thuộc phạm vi phụ trách.
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện đúng chương trình hoạt động của Hội đồng đề ra. Trong trường hợp vắng mặt, không thể tham dự họp được phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề xin được ý kiến về nội dung cuộc họp tới Phó Chủ tịch thường trực để

tổng hợp (nếu thành viên đó không có ý kiến được coi là nhất trí với nội dung của cuộc họp và kết luận của Chủ tịch Hội đồng) đồng thời sau cuộc họp phải trao đổi với Phó Chủ tịch thường trực để tiếp thu các nội dung, kết luận của cuộc họp.

3. Thực hiện việc xem xét, đề xuất với Hội đồng khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua chuyên đề, thi đua đột xuất, thi đua thường xuyên và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng. Nội dung, chương trình phải gửi đến Chủ tịch, Phó Chủ tịch từ 1 – 2 ngày trước cuộc họp (trừ cuộc họp đột xuất)

Chương 5

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 15. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Các ý kiến khác nhau của các thành viên Hội đồng đều báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định. Trong cùng một vấn đề, nếu có nhiều ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng mà không có ý kiến nào chiếm đa số thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

3. Hội đồng thống nhất thông qua kết quả bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

Điều 16. Chế độ làm việc của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ ít nhất 02 lần/năm (trừ trường hợp đột xuất) để triển khai, phát động phong trào thi đua, khen thưởng; xét sơ kết phong trào thi đua, khen thưởng và tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng, xem xét đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

PHẦN III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này làm căn cứ hoạt động của Hội đồng.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc điều khoản nào chưa phù hợp sẽ được Hội đồng sửa đổi, bổ sung và được thống nhất trong toàn thể Hội đồng sự phạm.